

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Như Hoa và ông Trần Quốc Đầu

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Minh - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên toà: ông Trần Quý Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2017/TLST-KDTM ngày 03/11/2017 về yêu cầu thanh toán nợ theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/208/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 04 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn T; Địa chỉ: Số 06, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Người đại diện ủy quyền: ông Hoàng Nghĩa C, chức vụ: Chuyên viên; Địa chỉ: Nhà máy bê tông Budasco, số 70, đường S, phường D, thành phố V, tỉnh NA (Giấy ủy quyền số 327/UQ-TN&PTĐT ngày 09/3/2018). Có mặt.

- Bị đơn: Công ty cổ phần Xây dựng Thương Mại NA

Địa chỉ: Số 26B, ngõ 1B, đường G, phường B, thành phố V, NA.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Anh B, sinh năm 1977, Nơi ĐKKHKT: Số 26B, ngõ 1B, đường G, phường B, thành phố V, NA. Hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 126/QĐ-TA ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/9/2012, Công ty Khoa học và Công nghệ B – chi nhánh của Công ty trách nhiệm hữu hạn T ký hợp đồng mua bán hàng hóa số 51/MBHH với Công ty cổ phần xây dựng thương mại NA về việc cung cấp công tròn và gổ công bê tông cốt thép các loại với tổng giá trị hợp đồng là 213.227.500 đồng. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty cổ phần xây dựng thương mại số 9 Nghệ An đã tạm ứng số tiền 120.000.000 đồng cho Công ty Khoa học và Công nghệ Budasco.

Sau quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 27/12/2012, hai bên ký biên bản quyết toán hợp đồng số 51/HĐMB. Ngày 28/12/2012, Công ty Khoa học và công nghệ B đã xuất hóa đơn số 0000013 cho Công ty cổ phần xây dựng thương mại số 9 Nghệ An theo đơn hàng thực tế giao với giá trị là 222.992.000 đồng. Ngày 26/5/2014, hai bên ký Biên bản đối chiếu công nợ xác nhận Công ty cổ phần xây dựng thương mại NA còn nợ Công ty khoa học và công nghệ B số tiền là 102.992.000 đồng.

Từ đó đến nay Công ty Khoa học và công nghệ B đã nhiều lần gửi văn bản và cử đại diện trực tiếp đến trụ sở Công ty cổ phần xây dựng thương mại NA để yêu cầu thanh toán nhưng Công ty cổ phần xây dựng thương mại NA vẫn chưa thanh toán được thêm bất kỳ số tiền nào.

Tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Vinh giải quyết: buộc Công ty cổ phần xây dựng thương mại số NA phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T số tiền nợ là 138.524.240 đồng, trong đó tiền gốc là 102.992.000 đồng; tiền lãi suất là 35.532.240 đồng. Lãi suất được tính từ 01/6/2014 đến ngày 31/3/2018 là 46 tháng với mức lãi suất là 9%/năm tương đương là 0,75%/tháng. Các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình để chứng minh cho yêu cầu của mình gồm: Bản sao Hợp đồng mua bán số 51/2014/HĐMB ngày 17/9/2012; Bản sao bản quyết toán ngày 27/12/2012; Bản sao Biên bản đối chiếu công nợ ngày 26/05/2014; Bản phô tô cop py Hóa đơn giá trị gia tăng số

0000013 ngày 28/12/2012; Bản sao Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty Công ty trách nhiệm hữu hạn T

Tại các bản tự khai và biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Anh B là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần xây dựng thương mại NA đã đồng ý toàn bộ nội dung khởi kiện của nguyên đơn là đúng. Ông Nguyễn Anh B trình bày lý do của việc không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đúng như cam kết tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 26/5/2014 được ký kết giữa hai bên là: đến cuối tháng 12/2014, vì một số lý do nội bộ nên Công ty cổ phần xây dựng thương mại số NA tạm dừng hoạt động; từ khoảng tháng 7/2017 đến nay, bản thân ông B phải đi chữa bệnh tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội thành phố Vinh nên không có khả năng thanh toán nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T. Vì vậy, Công ty cổ phần xây dựng thương mại NA chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: chấp nhận còn nợ và sẽ có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T số tiền nợ là 138.524.240 đồng, trong đó tiền gốc là 102.992.000 đồng; tiền lãi suất là 35.532.240 đồng. Ông B cũng đồng ý với cách tính lãi suất của bị đơn là lãi suất được tính từ 01/6/2014 đến ngày 31/3/2018 là 46 tháng với mức lãi suất là 9%/năm tương đương là 0,75%/tháng). Ông Nguyễn Anh B cũng trình bày có nguyện vọng Công ty trách nhiệm hữu hạn tT rút đơn khởi kiện, chờ hết thời hạn ông Bình thực hiện chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội thành phố Vinh trở về địa phương sẽ tìm cách tiếp tục trả nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong giải quyết vụ án:

- Vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 BLTTDS;
- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;
- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc Công ty cổ phần xây dựng thương mại NS có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn

T tổng số tiền là 138.524.240 đồng (trong đó tiền gốc là 102.992.000 đồng; tiền lãi suất: 35.532.240 đồng); về án phí: buộc Công ty cổ phần xây dựng thương mại NA phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm, trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Công ty trách nhiệm hữu hạn Tkhởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng thương mại NA thanh toán số tiền nợ mua hàng còn thiếu; bị đơn có địa chỉ trụ sở tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, nên theo quy định tại các Điều 30, Điều 35, Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Vinh thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Nguyễn Anh B hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 126/QĐ-TA ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân thành phố Vinh căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đưa vụ án ra xét xử vắng mặt. Người đại diện theo pháp luật của bị đơn là đúng thủ tục tố tụng.

- Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty cổ phần xây dựng thương mại NA phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T tiền nợ mua hàng còn thiếu tính là 102.992.000 đồng và số tiền lãi suất là: 35.532.240 đồng. Lãi suất được tính từ 01/6/2014 đến ngày 31/3/2018 là 46 tháng với mức lãi suất là 9%/năm tương đương là 0,75%/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện; người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai đều thừa nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận thanh toán nợ với số nợ gốc và lãi suất như nguyên đơn yêu cầu. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Giữa Công ty cổ phần xây dựng thương mại NA và Công ty trách nhiệm hữu hạn T đã thực hiện việc mua bán hàng hóa với tổng giá trị là 222.992.000 đồng; quá trình thực hiện hợp

đồng hai bên đã tiến hành thanh quyết toán hợp đồng mua bán hàng hóa và đối chiếu công nợ rõ ràng, đầy đủ, do chính người đại diện theo pháp luật của các bên thực hiện. Yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Công ty cổ phần xây dựng thương mại NA thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc nợ tiền hàng tính còn thiếu là 102.992.000 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu về lãi suất trên số tiền chậm thanh toán: quá trình khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi suất chậm trả tính từ 01/6/2014 đến ngày 31/3/2018 (46 tháng) theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước là 9%/năm, tương đương là 0,75%/tháng. Mặc dù tại Hợp đồng mua bán hàng hóa và Biên bản đối chiếu công nợ các bên không thỏa thuận về lãi suất chậm thanh toán, tuy nhiên, tại bản tự khai cũng như biên bản lấy lời khai, người đại diện ủy quyền của bị đơn chấp nhận thanh toán tiền lãi suất chậm trả đúng như yêu cầu của nguyên đơn. Việc thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng thương mại NA phải thanh toán số tiền lãi suất tính từ ngày 01/6/2014 đến ngày 31/3/2018 (46 tháng) theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước là 9%/năm, tương đương là 0,75%/tháng là 35.532.240 đồng.

Về án phí: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả **số tiền là** 138.524.240 đồng được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại với mức thu (5% của phần giá trị tranh chấp) là 6.926.212 đồng

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 50, 55, khoản 5 Điều 297 Luật thương mại 2005;

Điều 305, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự 2005;

Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn T;

Buộc Công ty cổ phần xây dựng thương mại NA có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T tổng số tiền là 138.524.240 đồng (trong đó tiền gốc là 102.992.000 đồng; tiền lãi suất là 35.532.240 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Công ty cổ phần xây dựng thương mại NA phải chịu 6.926.212 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T số tiền 5.600.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số 0000474 ngày 02/11/2017.

Án xử công khai, tuyên án có mặt người đại diện ủy quyền của nguyên đơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP. Vinh
- Chi cục THADS TP. Vinh
- Các đương sự
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP. Vinh
- Chi cục THADS TP. Vinh
- UBND xã Tam Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An
- Các đương sự
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Nhung